

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và đề án 06

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW).

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thực hiện Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Đảng ủy xã Yên Ninh ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, bảo đảm toàn bộ cán bộ Đảng viên và nhân dân trong xã sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, tạo quyết tâm chính trị, sự đồng thuận cao của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, doanh nghiệp và Nhân dân trong tổ chức thực hiện.

Xác định các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát huy tiềm năng, thế mạnh của xã trong thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài và công nghệ.

Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về hạ tầng, nhân lực số, hệ sinh thái khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy nhanh kinh tế số, xã hội số,... phù hợp với thực tiễn của địa phương. Nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng - an ninh.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phải nghiêm túc, quyết liệt, kịp thời, hiệu quả, đồng bộ; tập trung những lĩnh vực ưu tiên, có trọng tâm, trọng điểm, có tính lan tỏa tạo ra giá trị gia tăng cao; không dàn trải, hình thức và theo phong trào.

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo từng giai đoạn 5 năm, bảo đảm khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện rõ ràng; phân công trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; đề cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Huy động và sử dụng hiệu quả tiết kiệm các nguồn lực, nhất là nguồn ngân sách Nhà nước; ưu tiên đầu tư cho khoa học-công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo (đặc biệt là các mô hình kết hợp công - tư, quỹ đầu tư,...), bảo đảm công khai, minh bạch trong huy động và sử dụng các nguồn lực; chú trọng triển khai thực hiện các nhiệm vụ cấp thiết, dự án có tính lan tỏa và hiệu quả cao.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, bảo đảm đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển nhanh, vững chắc khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trở thành động lực quan trọng, đột phá thúc đẩy kinh tế- xã hội phát triển nhanh, bền vững, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; góp phần xây dựng xã Yên Ninh đến năm 2030 trở thành xã nông thôn mới hiện đại.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp tiện ích, dịch vụ số thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào hoàn thành thắng lợi mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025, năm 2030, năm 2035, năm 2040, năm 2045 gồm 04 nhóm chỉ tiêu với chỉ tiêu phát triển cụ thể:

(1) Nhóm phát triển hạ tầng 04 chỉ tiêu;

(2) Nhóm phát triển nguồn lực 07 chỉ tiêu;

(3) Nhóm phát triển khoa học, công nghệ và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo 02 chỉ tiêu;

(4) Nhóm phát triển chuyển đổi số 26 chỉ tiêu (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch*).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Theo hướng dẫn 1730/SKH-CN-CNTT&CDS):

- Đồng chí Chủ tịch UBND xã là Trưởng ban, thành lập Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo xã. Bố trí cán bộ chuyên trách tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết; bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật vào tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo.

1.2. Ban hành kế hoạch, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện

- Kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung trong Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số; cụ thể hóa vào các quy hoạch, kế hoạch trung hạn và dài hạn, chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các ngành, lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Xây dựng quy chế làm việc, cơ chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và từng thành viên ban chỉ đạo trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

1.3. Lồng ghép nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

- Tích hợp các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị vào quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Lồng ghép các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Nghị quyết; trong đó, chỉ tiêu về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một trong những chỉ tiêu phát triển quan trọng để tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành.

- Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, những vấn

đề mới, các đơn vị kịp thời tổng hợp, đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác phối hợp, bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả huy động sự tham gia của tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị của địa phương, sự tham gia của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã.

2. Nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông.

2.1. Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan kịp thời, sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân.

- Nội dung quán triệt tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW, kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế của xã Yên Ninh.

- Tổ chức các hình thức học tập, quán triệt đa dạng, phong phú (hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, tài liệu,...) cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên; phổ biến đến cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các cơ quan thông tấn, báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội; tăng cường tuyên truyền các mô hình hay, sáng tạo, cách làm thành công, kịp thời phát hiện và tôn vinh các tập thể, cá nhân điển hình.

2.2. Xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm rõ ràng, xác định thời hạn hoàn thành và chỉ tiêu đánh giá.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết bảo đảm chất lượng, phù hợp với tình hình thực tế; phải xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là đột phá trong thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của địa phương, cơ quan, đơn vị. Kế hoạch phải xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cần đạt được đối với từng giai đoạn (đến hết năm 2025, năm 2030, năm 2035, năm 2040, năm 2045).

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, kết quả cần đạt được và thời hạn hoàn thành đối với từng nhiệm vụ; xác định rõ nguồn lực thực hiện (như: nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất,...), bảo đảm khả thi trong tổ chức thực hiện.

2.3. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ở lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách; gương mẫu đi đầu và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tập thể, cá nhân, xác định rõ thời gian hoàn thành,

chỉ tiêu, kết quả cần đạt được theo giai đoạn và từng năm; chỉ đạo xây dựng phương pháp, cách thức đánh giá, đo lường kết quả thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, cơ quan, đơn vị, lĩnh vực phụ trách.

- Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đưa kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức hàng năm.

2.4. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông (*báo chí, truyền hình, phát thanh, mạng xã hội,...*) để phổ biến vai trò, tầm quan trọng và lợi ích của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng kênh truyền thông chuyên biệt trên Trang thông tin điện tử của xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng chương trình nội dung truyền thông riêng cho từng đối tượng (*cán bộ lãnh đạo, chuyên viên, học sinh, doanh nghiệp, người dân,...*).

- Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã.

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tuyên truyền, lồng ghép với phong trào thi đua yêu nước, khởi nghiệp sáng tạo.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, mở rộng, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng xứng đáng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

2.5. Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trên môi trường số: Xây dựng, ban hành quy tắc ứng xử văn hóa, đạo đức nghề nghiệp trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phát triển kỹ năng số, xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trên môi trường số.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá

3.1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã giai đoạn 2025 - 2045, đồng bộ với quy hoạch xã Yên Ninh tầm nhìn đến năm 2045. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân thực hiện thành công các quy hoạch, kế hoạch, biến tiềm năng, lợi thế thành động lực phát triển trong thời gian sớm nhất. Ban hành Chương trình khung và danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ưu tiên thực hiện làm căn cứ để xây dựng, triển khai các dự án trọng điểm thuộc các lĩnh vực có tiềm năng,

lợi thế, góp phần thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3.2. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính;

3.3. Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại kế hoạch hành động. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

4. Bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức

- Xây dựng chương trình Đào tạo kỹ năng số (*quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số...*) cho lãnh đạo các cấp; định kỳ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trong hoạt động hành chính công.

- Tích hợp, lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong chương trình Đào tạo chính quy, bồi dưỡng cán bộ; liên kết với doanh nghiệp công nghệ, tổ chức quốc tế để xây dựng chương trình thực hành, trao đổi chuyên gia, du học, thực tập,...

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

Xây dựng cơ sở dữ liệu số tập trung, thống nhất về nhân lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nên hệ sinh thái dữ liệu mở, thông minh và an toàn.

6. Xây dựng chiến lược chuyển đổi số, kinh tế số

6.1. Xây dựng chiến lược 5 năm thực hiện Chương trình chuyển đổi số của xã

- Nâng cao hiệu quả quản trị, năng lực điều hành của các cơ quan, đơn vị cơ sở thông qua khai thác, ứng dụng dữ liệu số; đặc biệt là khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm tối ưu hóa nguồn lực, cải thiện chất lượng dịch vụ công và đáp ứng nhanh chóng, chính xác yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.

- Sử dụng hiệu quả các ứng dụng, nền tảng đã được Trung ương đầu tư, chuyển giao; kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa tỉnh với Trung ương. Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn xã trên môi trường số.

6.2. Chiến lược 05 năm triển khai các nền tảng số

- Khai thác liên thông các cơ sở dữ liệu của tỉnh (dân cư, đất đai, doanh nghiệp,...) trên nền tảng chung, tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu.

- Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Sản xuất, logistics, thương mại điện tử, đô thị, môi trường, nông nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hóa; xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; hình thành cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số.

- Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh. Phổ cập các dịch vụ số thiết yếu cho người dân; hình thành công dân số, mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số; triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản.

- Số hóa hồ sơ, tài liệu, toàn bộ hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; xây dựng các ứng dụng, tiện ích phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị, phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

6.3. Xây dựng các chương trình, đề án phát triển kinh tế số

- Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử,...).

- Xây dựng thương hiệu số cho các sản phẩm chủ lực, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, blockchain trong nông nghiệp, chế biến....; xây dựng sàn thương mại điện tử cấp tỉnh hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm địa phương, kết nối doanh nghiệp trong nước và quốc tế; triển khai các công cụ phân tích dữ liệu (Big Data, AI) để dự báo, đánh giá thị trường, nâng cao hiệu quả marketing.

7. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số

7.1. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Cụ thể hóa trách nhiệm trong tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng, bảo vệ hệ thống thông tin trọng yếu, bảo vệ dữ liệu cá nhân; xử lý nghiêm theo quy định các trường hợp gây mất an ninh mạng, lộ, lọt, mất bí mật nhà nước, vi phạm dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin; tập trung kiểm soát và xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Đầu tư, thuê dịch vụ để bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hạ tầng số của xã, triển khai các biện pháp bảo vệ nhiều lớp, hệ thống giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố, phục hồi hệ thống thông tin.

7.2. Tăng cường an ninh mạng

- Xây dựng đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố của xã để chủ động ứng phó, phòng ngừa, xử lý kịp thời các sự cố an toàn, an ninh mạng.

- Ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng; định kỳ kiểm tra, đánh giá, tổ chức diễn tập phòng chống tấn công mạng cho các hệ thống thông tin quan trọng trên địa bàn xã.

8. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá, định kỳ kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện theo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí; tạo cơ chế tự chủ cho các tổ chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân.

9. Danh mục các nhiệm vụ cụ thể

- Danh mục các nhiệm vụ giao các Ban của Đảng ủy, Cơ quan UBKT Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

- Danh mục các nhiệm vụ giao UBND xã chỉ đạo thực hiện (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

Trong quá trình triển khai thực hiện, các nhiệm vụ tại các danh mục nêu trên sẽ được điều chỉnh, bổ sung để đáp ứng các yêu cầu, chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh và phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ ngân sách (*chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*), nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích các mô hình hợp tác công - tư để huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng số trên địa bàn xã. Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát, tránh tiêu cực, lãng phí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo xã

- Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thống nhất việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị bảo đảm tiến độ, chất lượng triển khai các nội dung của kế hoạch.

- Kịp thời đề xuất, tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy về chính sách, giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Chỉ đạo xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm hoặc đột xuất tại các địa phương, cơ quan, đơn vị; chỉ đạo xử lý kịp thời những thiếu sót, chậm trễ trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

- Các ủy viên Ban Chỉ đạo được giao nhiệm vụ theo lĩnh vực, ngành, địa bàn phụ trách trực tiếp đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra, đảm bảo tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả với Ban Chỉ đạo xã (*qua Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo*) định kỳ theo quý, 06 tháng, 01 năm.

- Chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả (*định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 01 năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ*), báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định.

2. Trách nhiệm của Thường trực Đảng ủy

- Chỉ đạo, định hướng chung công tác quán triệt, triển khai thực hiện kế hoạch hành động này; định kỳ, nghe Ban Chỉ đạo báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, bảo đảm phù hợp với chỉ đạo, định hướng của tỉnh và tình hình thực tế của địa phương; xem xét, cho ý kiến theo thẩm quyền đối với các chủ trương, đề án, dự án, các chính sách khuyến khích, cân đối nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát; xử lý tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện nhiệm vụ; khen thưởng, biểu dương các điển hình, tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện; xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, kết quả cần đạt được và thời hạn hoàn thành đối với từng nhiệm vụ; có phương pháp đánh giá, đo lường kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại các phụ lục kèm theo kế hoạch này.

3. Trách nhiệm của UBND xã

- Hàng năm, tham mưu bố trí đủ kinh phí để thực hiện kịp thời các nhiệm vụ trong kế hoạch.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản; xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách; đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp tham

gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao lại các phụ lục của kế hoạch này; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra (có phụ lục bảng chỉ tiêu kèm theo).

- Báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả triển khai thực hiện, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

4. Trách nhiệm của ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Căn cứ kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị (hoàn thành trước 01/8/2025); tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong kế hoạch. Hằng năm, xây dựng kế hoạch, bảo đảm nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội của xã.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và kế hoạch hành động của Đảng ủy xã thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện, kịp thời phản ánh những khó khăn, bất cập về Ban Chỉ đạo xã (qua Văn phòng Đảng ủy).

- Phối hợp triển khai Kế hoạch số 265-KH/TU ngày 24/4/2025 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội,... trong tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và nhân dân trên địa bàn xã./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển KHCN, ĐMST và chuyển đổi số (b/c);
- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Các đồng chí Thường vụ Đảng ủy;
- Các đồng chí ủy viên Ban Chỉ đạo xã;
- MTTQ, các đoàn thể xã;
- Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT;
- Lưu: VP Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trịnh Văn Thế

PHỤ LỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số .Đ3.../KH-ĐU, ngày 21 tháng 7 năm 2025)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính/đo lường	CHỈ TIÊU							Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu; theo dõi, báo cáo	
			Hiện trạng (tháng 7/2025)	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045			
I PHÁT TRIỂN Hạ Tầng											
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	20%	60%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn (')	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	-	50%	80%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
3	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	%	20%	60%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	Có An ninh mạng (hoặc thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin), giám sát, ứng cứu sự cố cho toàn hệ thống	An ninh mạng	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Công an xã
II PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC											
1	Tỷ lệ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	%	0,61%	> 1%	> 1,5%	> 2%	> 2,5%	> 2,5%	> 2,5%	> 3%	Phòng Kinh tế

1	Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Hệ thống	Đang triển khai	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ
2	Chỉ số đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa (PII tỉnh Thanh Hóa)	Thứ bậc (trong nhóm các xã, phường dẫn đầu của tỉnh)	26	Nhóm 20	Nhóm 10	Nhóm 10	Nhóm 10	Nhóm 10	Nhóm 10	Nhóm 10	Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ
IV PHÁT TRIỂN CHUYÊN ĐỀ SỐ											
1	Chỉ số chuyển đổi số cấp xã		0,7314	0.75	0.75	0.85	0.92	1,0			Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	20,7%	70%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm phục vụ Hành chính công
3	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	22,9%	70%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm phục vụ Hành chính công
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	19,8%	70%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm phục vụ Hành chính công
5	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	64,7%	70%	85%	95%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm phục vụ Hành chính công
6	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử (*)	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm phục vụ Hành chính công



7	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công (*)	%	59,3%	-	80%	-	-	-	Trung tâm phục vụ Hành chính công
8	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công (*)	%	64,5%	-	80%	-	-	-	Trung tâm phục vụ Hành chính công
9	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	99,5%	100%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND và UBND
10	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND và UBND
11	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND và UBND
12	Tỉ lệ giao dịch không dùng tiền mặt(*)	%	Chi tiêu mới, chưa đánh giá	-	>80	-	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm phục vụ Hành chính công; Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực VII
13	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	82%	85%	95%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế; MTTQ và các đoàn thể xã



 BỘ NỘI VỤ

14	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với tỉnh, Trung ương	%	40%	50%	80%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội;
15	Tỷ lệ dữ liệu được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh	%	26,9%	60%	85%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội;
16	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	40,3%	45%	60%	85%	95%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế
17	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2 trở lên	%	56,3%	60%	80%	90%	100%	100%	100%	Công an xã
18	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	%	30,7%	35%	40%	45%	50%	55%	55%	Phòng Văn hóa - Xã hội; Doanh nghiệp VT
19	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	90,4%	92%	95%	97%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội;
20	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	50%	60%	90%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND và UBND
21	Các cơ quan đảng trong xã hoàn thành tốt mục tiêu của đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng (*)	Mức độ hoàn thành	Chi tiêu mới, chưa đánh giá	-	-	-	-	-	-	Văn phòng Đảng ủy
22	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của xã (IOC)	Có	Đang triển khai	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Phòng Văn hóa - Xã hội và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ
23	Các hệ thống thông tin trong hệ thống cấp ủy, chính quyền vận hành thông minh (*)	-	Chi tiêu mới, chưa đánh giá	-	-	-	-	-	-	Văn phòng Đảng ủy; Văn phòng HĐND và UBND

24	ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đăng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công	Có	Đang triển khai	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Phòng Văn hóa - Xã hội và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ
25	Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích (*)	Có	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	-	-	-	-	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội; Bảo hiểm xã hội Khu vực VI
26	xếp hạng năng lực cạnh tranh số (*)		Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	Nhóm 10	-	-	-	-	-	Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ

Các chỉ tiêu mới (cơ quan có thẩm quyền chưa có hướng dẫn đánh giá cụ thể), sẽ đánh giá, bổ sung chi tiêu

